

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Văn Nhâm

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Đăng P, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Hồ Đăng P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đây là lần kết hôn đầu của anh chị.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi vã, gây gổ, sống thiếu

tôn trọng nhau, quá trình chung sống không còn chia sẻ, cảm thông cho nhau. Anh chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2023 đến nay. Quá trình không sống chung, anh chị mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Hồ Thị Thanh N, sinh ngày: 16/6/2010 và cháu Hồ Đăng N1, sinh ngày: 26/5/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Đăng P trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Cuộc sống chung của anh chị như thế nào thì anh không biết nên không trình bày. Anh không đồng ý ly hôn với chị L vì chưa thỏa thuận được vấn đề cá nhân nhưng không liên quan đến tài sản chung và nợ chung.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị L trình bày. Nếu chị L cương quyết ly hôn, anh chị sẽ tự thỏa thuận về con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, chị L được ly hôn với anh P. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hồ Thị Thanh N và cháu Hồ Đăng N1 cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung: và nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Đăng P và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh P có nơi cư trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh P, nên xác định chị L là nguyên đơn, anh P là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị L khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi vã, gây gổ, sống thiếu tôn trọng nhau, quá trình chung sống không còn chia sẻ, cảm thông cho nhau. Anh chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2023 đến nay. Quá trình không sống chung, anh chị mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Anh P không đồng ý ly hôn với chị L vì anh cho rằng chưa thỏa thuận được vấn đề cá nhân nhưng không liên quan đến tài sản chung và nợ chung. Nhận thấy, anh P không có nỗ lực thật sự để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và cũng không đưa ra được lý do chính đáng để vợ chồng được đoàn tụ. Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên hòa giải nhưng anh P vắng mặt, cho thấy anh P thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hồ Thị Thanh N, sinh ngày: 16/6/2010 và cháu Hồ Đăng N1, sinh ngày: 26/5/2016. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh P không trình bày quan điểm về vấn đề con chung. Xét thấy cháu Hồ Thị Thanh N và cháu Hồ Đăng N1 có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cháu N và cháu N1 cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên

không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị L và anh P khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81 Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L.

1. Chấp nhận cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Hồ Đăng P.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 243, quyển số 01/2008 ngày 10/11/2008 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hồ Thị Thanh N, sinh ngày: 16/6/2010 và cháu Hồ Đăng N1, sinh ngày: 26/5/2016 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị L không yêu cầu anh Hồ Đăng P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Hồ Đăng P được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Thị L. Khi cần thiết, chị Lê Thị L và anh Hồ Đăng P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007556 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Lê Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương